TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **62**/2020/HS-PT
Ngày: 05 - 5 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thúy Cầu**

Các thẩm phán: Ông **Võ Ngọc Thông**

Ông **Nguyễn Tấn Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Hải An**, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Nam Anh**, Kiểm sát viên.

Vào ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 129/2020/TLPT-HS ngày 19-02-2020 đối với bị cáo NGUYỄN XUÂN N về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*". Do có kháng cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 04-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 572/2020/QĐXXPT-HS ngày 22 tháng 4 năm 2020.

** Bị cáo có kháng cáo:*

NGUYỄN XUÂN N, sinh ngày 17-02-1991 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi cư trú: thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: N; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Xuân K, sinh năm 1930 và bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957; chưa có vợ, con. Tiền sự: Không. Tiền án:

- Tại Bản án số 82/2011/HS-ST ngày 22-9-2011 của Tòa án nhân dân quận H, TP. Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

- Ngày 18-01-2013, bị Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp hình phạt của Bản án số 82/2011/HS-ST

ngày 22-9-2011. Bị cáo chấp hành chung cho hai bản án là: 06 năm tù (chấp hành xong án phạt tù ra trại ngày 11-11-2016) theo Bản án số 02/2013/HS-ST.

Bị cáo bị bắt ngày 14-6-2019 và tạm giam cho đến nay.

* *Người bào chữa cho bị cáo NGUYỄN XUÂN N:* Ông **Nguyễn Tấn B,** Luật sư - Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo NGUYỄN XUÂN N theo yêu cầu của Tòa án. Có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn 01 bị cáo và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 19h40’ ngày 14-6-2019, tại phòng thuê trọ tầng 3 số nhà 77 đường L, thuộc tổ 72 phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng, Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an TPĐN tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với NGUYỄN XUÂN N về hành vi “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

Tang vật thu giữ gồm: 06 gói nylong màu trắng có kích thước khoảng (10x6) cm, bên trong mỗi gói đều chứa các viên nén màu xanh; 01 gói nylong màu trắng có kích thước khoảng (15x20) cm bên trong có chứa các viên nén màu xanh. Mục 1 và 2 được niêm phong theo quy định, (ký hiệu A1).

- 01 gói nylong màu vàng được quấn băng keo màu xanh bên ngoài, bên trong có 01 gói nylong màu trắng kích thước (17x15x7) cm có chứa các tinh thể màu trắng. Được niêm phong theo quy định, (ký hiệu A2).

- 04 gói nylong màu trắng có kích thước khoảng (4x6) cm bên trong có chứa các tinh thể rắn màu trắng; 02 gói nylong màu trắng kích thước khoảng (2x4) cm bên trong đều chứa tinh thể rắn màu trắng. Được niêm phong theo quy định (ký hiệu B4).

- 01 gói nylong màu trắng có kích thước khoảng (6x10) cm bên trong có chứa các viên nén màu xanh nhạt; được niêm phong theo quy định, (ký hiệu B1).

- 01 gói nylong màu trắng có kích thước khoảng (4x6) cm bên trong có chứa các mảnh vỡ của viên nén màu xanh; được niêm phong theo quy định, (ký hiệu B2).

- 01 gói nylong màu trắng có kích thước khoảng (4x6) cm bên trong có chứa chất bột; được niêm phong theo quy định (ký hiệu B3).

- 01 ĐTDĐ Iphone màu vàng, gắn sim 0934.755.181, số Imel 357265094837372; 01 ĐTDĐ Nokia màu đen, sim 1: 0901.946.997, sim 2: 0931.939.859, Imel: 352884102259653; 01ĐTDĐ Nokia màu đen, sim 1: 0935.660.192, sim 2: 0905.558.715, Imel: 355810098224150.

- 01 xe mô tô Vario màu trắng, gắn BKS: 43C1-776.58 (đứng tên sở hữu Nguyễn Xuân T, em ruột của NGUYỄN XUÂN N. T cho N mượn xe nhưng không biết N sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy).

- 01 cân điện tử màu đen; 50 bao nylon màu trắng kích thước (8x13) cm; 30 bao nylong màu trắng kích thước (4x7) cm; 15 bao nylong màu trắng kích thước (5x8) cm; 01 bao nylon màu vàng.

* Kết luận giám định số: 170/GĐ-MT ngày 21-6-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng, kết luận:

Mẫu viên nén màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu A1, mẫu viên nén màu xanh nhạt trong gói niêm phong ký hiệu B1, mẫu các mảnh vỡ của viên nén màu xanh trong gói niêm phong ký hiệu B2, mẫu chất bột trong gói niêm phong ký hiệu B3 gửi giám định đều là ma túy, loại MDMA; khối lượng mẫu A1: 295,27 gam, B1: 39,824 gam; B2: 1,184 gam; B3: 5,285 gam. Tổng trọng lượng MDMA: 341,563 gam.

Mẫu tinh thể màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu A2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể mẫu A2: 994,13 gam.

Mẫu tinh thể màu trắng trong gói niêm phong ký hiệu B4 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine, khối lượng tinh thể mẫu B4: 34,517 gam. Tổng trọng lượng ma túy: 1.370,21 gam.

Qua điều tra xác định: Vào khoảng ngày 14-5-2019 NGUYỄN XUÂN N và đối tượng tên Đ (chưa xác định nhân thân lai lịch) tham gia vào việc mua bán trái phép chất ma túy và phân công cụ thể như sau:

- Đối với Đ:

+ Chịu trách nhiệm về nguồn ma túy.

+ Liên lạc trực tiếp với người có nhu cầu mua ma túy và bán.

+ Sau khi bán hết ma túy Đ sẽ trả công cho N 20.000.000 đồng về việc cất giấu và phân chia ma túy cho Đ.

- Đối với N: Chịu trách nhiệm cất giấu ma túy và phân chia ma túy để Đ đi bán.

NGUYỄN XUÂN N đã 02 lần nhận cất giữ và phân chia ma túy cho Đ, cụ thể:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng ngày 14-5-2019, Đ trực tiếp đến phòng trọ số 77 đường L, thành phố Đà Nẵng giao cho N 01 kg ma túy dạng đá để N cất giữ và phân chia ma túy cho Đ đem bán. N đồng ý. Khi nào Đ cần thì sẽ điện thoại cho N, nói số lượng, thì N về phòng trọ của mình phân chia ma túy ra rồi đưa cho Đ mang đi bán cho người khác. Đến ngày 10-6-2019, Đ đã trả công cho N 20.000.000 đồng.

- Lần thứ hai: Vào khoảng 19 giờ 00’ ngày 14-6-2019, Đ tiếp tục đem đến cho N 1.000 viên ma túy thuốc lắc và 01 kg ma túy đá nhưng do không trực tiếp gặp N nên Đ đã đem vào nhà của N tại số 83 đường T, thành phố Đà Nẵng cất giấu tại tủ bếp và thông báo cho N biết. Sau đó, N đã quay về nhà lấy số ma túy này (N chưa kiểm tra số lượng ma túy thuốc lắc và trọng lượng ma túy đá) đem về phòng trọ số 77 đường L, thành phố Đà Nẵng cất giấu nhưng vừa đến nơi thì bị phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ số ma túy N cất giấu cho Đ và số ma túy của N. Trong lần này, Đ chưa trả công cho N (nêu trên).

Ngoài ra, vào khoảng cuối tháng 5/2019 NGUYỄN XUÂN N liên hệ với một người tên Sơn (chưa xác định nhân thân, lai lịch, địa chỉ) hỏi mua 200 viên thuốc lắc. Sơn đồng ý và thỏa thuận giá bán là: 260.000đ/01 viên, rồi hẹn địa điểm giao dịch là tại đường N, thành phố Đà Nẵng. Sau đó, N đến điểm hẹn gặp Sơn mua ma túy, mua xong N mang về phòng trọ số 77 L, TP. Đà Nẵng cất giữ. Số ma túy này N đã bán được 70 viên với giá 300.000đ/01 viên, cho Đ mượn 30 viên, còn lại 100 viên bị thu giữ khi bắt quả tang.

NGUYỄN XUÂN N đã bán ma túy cho các đối tượng sau:

1. Khoảng giữa tháng 5/2019, trong lúc cất giấu và phân chia ma túy cho Đ thì Đ điện thoại và nhờ N phân chia ra 2,5 gam ma túy dạng đá, mang đi bán cho Võ Như Q. N đồng ý, Đ gửi số điện thoại của Q qua cho N để N điện thoại hẹn Q địa điểm để giao dịch. Sau đó, N đã giao ma túy cho Q tại đường T, thành phố Đà Nẵng, còn giá cả mua bán như thế nào thì do Đ và Q thỏa thuận với nhau, N không biết.

2. Khoảng ngày 01-6-2019, N bán 70 viên thuốc lắc màu vàng nhạt cho một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch, địa chỉ), với giá 300.000đ/01 viên, giao dịch tại đường H, thành phố Đà Nẵng. Trong lần này N hưởng lợi được 2.800.000 đồng.

3. Khoảng 16h00’ ngày 14/6/2019, Đ điện thoại nói N phân ra 20 gam ma túy dạng đá và mượn của N 30 viên thuốc lắc để Đ đi giao cho người mua. N

đồng ý, phân chia rồi mang đến ngã tư L và N, thành phố Đà Nẵng, N đưa cho Đ để đi bán.

NGUYỄN XUÂN N đã hưởng lợi được số tiền: 22.800.000 đồng từ việc mua bán trái phép chất ma túy. Số tiền này N đã tiêu xài cá nhân.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 04-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo NGUYỄN XUÂN N phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy*".

Căn cứ: Điểm h khoản 4 Điều 251, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 39 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: NGUYỄN XUÂN N tù Chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt 14-6-2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14-01-2020, bị cáo NGUYỄN XUÂN N có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng từ trước cho đến nay như cấp sơ thẩm nhận định là đúng.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng cho rằng NGUYỄN XUÂN N thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn. Bản án của TAND thành phố Đà Nẵng đã xử phạt bị cáo NGUYỄN XUÂN N mức án chung thân là đúng pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã tác động gia đình xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới nên đề nghị HĐXX căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của NGUYỄN XUÂN N, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 04-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

[3] Bị cáo NGUYỄN XUÂN N đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình

phạt cho bị cáo; Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo NGUYỄN XUÂN N chỉ là người giúp sức cho đối tượng tên Đ trong việc cất giấu và phân chia ma túy ra để giao lại cho Đ bán cho các con nghiện theo yêu cầu của Đ, với mục đích được hưởng lợi do Đ trả công 20.000.000 đồng. Số ma túy mà cơ quan điều tra Công an thu giữ được tại địa chỉ nhà thuê trọ số 77 đường L, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng là của Đ vừa mang đến nhà cha mẹ của bị cáo để bị cáo N đem về phòng trọ cất giấu thì bị bắt quả tang, mặc khác trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, đồng thời tự thú khai ra những lần thực hiện hành vi phạm tội trước đó, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhanh chóng kết thúc vụ án, cha bị cáo là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương chiến công và Huân Chương bảo vệ tổ quốc hạng nhì, hiện tại hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn cha già yếu, mẹ bị bệnh đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015. Tại cấp phúc thẩm, NGUYỄN XUÂN N tác động gia đình khắc phục hậu quả quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), đề nghị HĐXX xem xét áp dụng hình phạt tù có thời hạn 20 năm như đề nghị của đại diện VKSND cấp cao tại Đà Nẵng thực hành quyền công tố tại phiên tòa nhằm thể hiện tính nhân đạo pháp luật XHCN.

[4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chỉ vì muốn có tiền tiêu xài cho cá nhân mà NGUYỄN XUÂN N đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, thể hiện: Bị cáo NGUYỄN XUÂN N cùng với một đối tượng tên Đ *(không rõ nhân thân lại lịch)* đã phân công cụ thể, Đ là người chịu trách nhiệm về nguồn ma túy; liên lạc trực tiếp với người có nhu cầu mua ma túy và bán; sau khi bán hết ma túy Đ sẽ trả công cho N 20.000.000 đồng. Còn N chịu trách nhiệm cất giấu ma túy và phân chia ma túy để Đ đi bán; N đồng ý và đã được Đ trả 20 triệu đồng sau khi bán xong. Tối ngày 14-6-2019 đối tượng Đ vừa mang đến nhà cha mẹ của NGUYỄN XUÂN N để bị cáo N đem về phòng trọ cất giấu thì bị bắt quả tang; trước đó bị cáo còn mua của một đối tượng tên Sơn *(không rõ nhân thân lai lịch)* với số lượng 200 viên ma túy, đã bán 70 viên cho một người cùng tên Sơn không biết địa chỉ vào tháng 5/2019, cho Đ mượn 30 viên, còn lại 100 viên chưa kịp bán thì bị thu giữ. Theo Kết luận giám định ngày 21-6-2019 các chất ma túy trên có trọng lượng 1.370,21 gam gồm các loại ma túy MDMA, Methamphetamine và Ketamine. Bị

cáo có đầy đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi nhưng cố tình thực hiện mua bán trái phép chất ma túy nhằm trục lợi cá nhân. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm h, khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự như cấp sơ thẩm kết án là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo xâm phạm tới khách thể quan trọng của pháp luật, đó là chế độ quản lý chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý, tàng trữ, mua bán, sử dụng dưới mọi hình thức các chất ma túy vì tính chất nguy hại của nó đối với xã hội. Mặc dù bị cáo biết được sự nguy hiểm và hệ lụy lớn khi hậu quả của ma túy có thể gây ảnh hưởng đến sức khỏe, nhân cách, phẩm chất đạo đức của con người; sự phát triển lành mạnh giống nòi, nhưng chỉ vì muốn kiếm tiền dễ dàng đã cố tình phạm tội thể hiện sự coi thường pháp luật. Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, thấy rằng: Giữa bị cáo và Đ đã thỏa thuận thống nhất Đ chịu trách nhiệm về nguồn ma túy và tìm người người có nhu cầu ma túy và bán; còn bị cáo N cất giấu và phân chia lại cho Đ mang bán ma túy được Đ trả tiền công 20 triệu đồng đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy trước đó theo lời khai của bị cáo (ngày 14-5-2019). Sau đó bị cáo chuẩn bị cất giấu ma túy mà Đ vừa mang đến nhà cha mẹ bị cáo thì bị Cơ quan điều tra bắt giữ vào ngày 14-6-2019. Ngoài ra, trước đó bị cáo N trực tiếp bán 70 viên ma túy cho Sơn. Như vậy, bị cáo N tham gia mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần; nhân thân bị cáo đã có 01 tiền án về tội cướp tài sản chưa được xóa án lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Sau khi bị cáo phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khai ra lần phạm tội trước đó; hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn; cha bị cáo công tác trong quân ngũ có rất nhiều Huân, Huy chương hạng nhất, hạng nhì trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước cũng như trong thời kỳ bảo vệ Tổ quốc, hiện nay già yếu đã nghỉ hưu, mẹ thường xuyên bệnh tật nên được cấp sơ thẩm áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự là đúng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đã tác động gia đình nộp lại số tiền phạt bổ sung 15.000.000 đồng; tiền khắc phục hậu quả 22.800.000 đồng và tiền án phí sơ thẩm 200.000đ, tổng cộng 38.000.000 đồng thể hiện sự ăn năn hối cải thực sự.

Đồng thời, trong quá trình điều tra và tại các phiên tòa bị cáo N đã hợp tác tích cực với cơ quan tiến hành tố tụng giải quyết vụ án, đây là những tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại điểm b, t khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Như vậy, bị cáo N có tình tiết tăng nặng nhưng cũng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 như đã phân tích trên. Ngoài ra, nguồn ma túy bị bắt quả tang là do đối tượng Đ mang đến nhà cha, mẹ của bị cáo đã tạo điều kiện thuận lợi cho bị cáo dễ dàng thực hiện tội phạm. Hội đồng xét thấy có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của NGUYỄN XUÂN N, cần thiết xem xét áp dụng hình phạt tù có thời hạn ở mức khởi điểm của khung hình phạt phù hợp chính sách khoan hồng đặc biệt của pháp luật XHCN; chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho NGUYỄN XUÂN N và quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Sửa bản án sơ thẩm.

[7] Về án phí: Đơn kháng cáo của bị cáo NGUYỄN XUÂN N được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo NGUYỄN XUÂN N. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 06/2020/HS-ST ngày 04-01-2020 của Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm g, h khoản 1 Điều 52, điểm b, r, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

Xử phạt: Bị cáo NGUYỄN XUÂN N 20 *(Hai mươi)* năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14-6-2019.

2. Về án phí phúc thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136; Điều 342 và Điều 348 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 21, điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Q hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo NGUYỄN XUÂN N không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 05-5-2020./.

Nơi nhận:
- Vụ Giám đốc kiểm tra I, TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND TP. Đà Nẵng;
- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSĐT - Công an TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV - Công an TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan CSTHAHS - Công an TP. Đà Nẵng ;
- Sở Tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Cục THADS TP. Đà Nẵng;
- Trại tạm giam CA TP. Đà Nẵng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HSVA, LT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thúy Cầu